TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2025/TLST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Bà Lê Võ Thanh V, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 335D ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Bùi Thành V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 335D ấp PC, xã PC, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Bà Lê Võ Thanh V được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Nhật Q, sinh ngày 01/01/2020. Ông Bùi Thành V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Nhật Q, sinh ngày 01/01/2020 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Ông Bùi Thành V được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Mỹ K, sinh ngày 25/6/2023. Ông Bùi Thành V không yêu cầu bà Lê Võ Thanh V cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Mỹ K.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự: Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011466 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

Về con chung:

+ Bà Lê Võ Thanh V được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Nhật Q, sinh ngày 01/01/2020. Ông Bùi Thành V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Nhật Q, sinh ngày 01/01/2020 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Ông Bùi Thành V được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Mỹ K, sinh ngày 25/6/2023. Ông Bùi Thành V không yêu cầu bà Lê Võ Thanh V cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Mỹ Kim.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Lê Võ Thanh V và ông Bùi Thành V tự nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0011466 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã Phú Hưng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê